

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **89/2020/HSST**
Ngày 21 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Lê Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Nguyễn Văn Dũng
2. bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Phan Thanh Hà - Chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên toà: bà Dương Thị Kim Tình - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:82/2020/HSST ngày 04/8/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:87/2020/QĐXXST-HS, ngày 07/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị T** (tên gọi khác không) - sinh ngày 02/10/1950, tại xã Đô Thành - huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An; trú tại: xóm Phú Vinh, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10. Con ông Trần Văn Tư và bà Ngô Thị Bốn (đều đã chết); chồng Vũ Quốc Trị (chết), con: có 3 con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1982; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 06/5/2020 cho bảo lãnh tại ngoại. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Trần Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 27/4/2020 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực xóm Phú Vinh, xã Đô Thành có đối tượng Trần Thị T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành kiểm tra xác minh thì phát hiện, bắt quả tang tại sân nhà ở của Trần Thị T ở xóm Phú Vinh, xã Đô Thành đang chuẩn bị bán ma túy cho một người đàn ông. Tổ công tác vào kiểm tra thì người này chạy thoát. Kiểm tra trên người của bị cáo Từ phát hiện trong túi áo khoác phía trước bên trái có 01 tấ chân màu tím, bên trong có chứa 17 đoạn ống nhựa màu vàng, bên trong mỗi đoạn ống nhựa có chứa các viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp), có tổng khối lượng là 06 gam. Tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Thị T thu giữ tại giường ngủ thứ hai vị trí đầu giường tính từ ngoài vào đặt tại phòng khách 01 ống nhựa màu vàng, bên trong có chứa 49 đoạn ống nhựa nhiều màu sắc bên trong

mỗi đoạn ống nhựa có chứa các viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp) có tổng khối lượng 16,75gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị T khai nhận: Cách thời điểm bị bắt khoảng nửa tháng, có một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) đến nhà của Trần Thị T và đặt vấn đề về việc bán ma túy để kiếm lời, mỗi viên ma túy mua vào 50.000 đồng thì bán ra 65.000 đồng. Trần Thị T đồng ý và mua 50 viên ma túy từ người đàn ông này với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Trần Thị T cắt các ống nhựa thành các đoạn nhỏ rồi bỏ vào các đoạn ống nhựa đó 02 hoặc 03 viên ma túy và dán kín hai đầu ống nhựa. Sau khi chia xong số ma túy vào các đoạn ống nhựa thì bỏ vào một ống nhựa màu vàng rồi cất ở đầu giường ngủ, khi nào có người hỏi mua thì bán. Khoảng 09 giờ ngày 27/4/2020, người đó tiếp tục đến nhà ở của Trần Thị T và nói Trần Thị T lấy thêm ma túy để bán. Trần Thị T đồng ý và mua từ người này 150 viên hồng phiến với giá 6.500.000 đồng và thêm cho 30 viên hồng phiến. Trần Thị T tiếp tục chia số ma túy như lần trước và lấy 17 đoạn ống nhựa bỏ vào một chiếc tất màu tím rồi cất vào túi áo khoác, số còn lại cho vào ống nhựa cất đầu giường ngủ. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, có 1 người đàn ông gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy thì Trần Thị T đồng ý, khi Trần Thị T đang đứng trong sân nhà để chuẩn bị bán ma túy cho người đàn ông này thì bị Công an huyện Diễn Châu kiểm tra, bắt quả tang còn người đến mua ma túy trốn thoát.

Tại bản kết luận giám định số 570/KL - PC09 (MT) ngày 29/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An tiến hành giám định và kết luận:

- 02 mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1 đến M2) thu giữ của Trần Thị T gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 22,75gam gửi đi giám định 1,1gam, khối lượng ma túy còn lại là 21,65gam..

Tại bản cáo trạng số 82/VKS - HS, ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Trần Thị T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt **Trần Thị T** từ 3 năm 6 tháng - 4 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp án phí hình sự theo quy định.

- **Về vật chứng:** Áp dụng các quy định của pháp luật tịch thu 21,65 gam ma túy còn lại đang được quản lý tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành.

Bị cáo không có tranh luận gì thêm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai bị cáo Trần Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo,

biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ được và kết luận giám định là hoàn toàn phù hợp với nhau. Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và Thẩm phán huyện Yên Thành thì trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Khối lượng Methamphetamine mà Trần Thị T mua bán là 22,75 gam. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo theo điểm i khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy; gây nguy hại cho sức khỏe, tính mạng con người và là hiểm họa cho toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt đúng mức với bị cáo để phục vụ cho nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn địa phương. Đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người có công với cách mạng (thương binh hạng 4/4); đã cung cấp thông tin liên quan cho bộ đội biên phòng Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn đến hoạt động ma túy đang hoạt động trên địa bàn huyện Kỳ Sơn; chồng của bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Tuy nhiên, bị cáo hiện tuổi cao sức yếu và do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 3 điều 54 xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo. Song nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người cao tuổi, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông mua ma túy của bị cáo và người đã bán ma túy cho bị cáo không xác minh được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này

[6] Vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS Tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định là 21,65gam.

(vật chứng được chuyển giao cho chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý tại phiếu nhập kho số NK 0076 ngày 04/8/2020).

[7] Án phí: Buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 2 điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 điều 54 Bộ luật hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[1] - **Xử phạt:** **Trần Thị T 4(bốn)** năm **6(sáu)** tháng tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 04/5/2020.

[2] - **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định là 21,65gam.

(vật chứng được chuyển giao cho chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý tại phiếu nhập kho số NK 0076 ngày 04/8/2020).

[3] - **Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] - **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hết bản xét xử sơ thẩm
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Dũng Nguyễn Thị Hà

Lê Thị Nhung